

Số: 15/QĐ-CTK

Hải Phòng, ngày 20 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai phân bổ dự toán năm 2024 lần 1

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-CTK ngày 20/5/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1435/QĐ-TCTK ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Tổng cục Thống kê về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024 cho Cục Thống kê Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Tổ chức- Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của Cục Thống kê Hải Phòng (chỉ tiết tại các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê các quận, huyện, khu vực chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KT.



DỰ TOÀN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO VÀ PHÂN HỒ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2024 lần 1

(Kèm theo Quyết định số 13/QĐ-CTK, ngày 20/01/2024 của Cục trưởng Cục Thông kê)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Vào phòng cục	Chi cục TK quận Ngô Quyền	Chi cục TK quận Lê Chân	Chi cục TK quận Hồng Bàng	Chi cục TK quận Kiến An	Chi cục KV DK-ĐS-KT	Chi cục KV BA-CH-BLV	Chi cục TK huyện Thủy nguyên	Chi cục TK huyện An Dương	Chi cục TK huyện Tiên Lãng	Chi cục TK huyện An Lão	Chi cục TK huyện Vĩnh Bảo
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí														
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	32.777.000.000	32.777.000.000	18.597.000.000	1.200.000.000	1.150.000.000	1.030.000.000	1.070.000.000	2.000.000.000	1.950.000.000	1.480.000.000	1.150.000.000	1.050.000.000	1.000.000.000	1.100.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	32.777.000.000	32.777.000.000	18.597.000.000	1.200.000.000	1.150.000.000	1.030.000.000	1.070.000.000	2.000.000.000	1.950.000.000	1.480.000.000	1.150.000.000	1.050.000.000	1.000.000.000	1.100.000.000
1	Chi quản lý hành chính	32.777.000.000	32.777.000.000	18.597.000.000	1.200.000.000	1.150.000.000	1.030.000.000	1.070.000.000	2.000.000.000	1.950.000.000	1.480.000.000	1.150.000.000	1.050.000.000	1.000.000.000	1.100.000.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tư chi	20.491.000.000	###	12.761.000.000	600.000.000	650.000.000	580.000.000	620.000.000	1.200.000.000	1.150.000.000	780.000.000	600.000.000	500.000.000	500.000.000	550.000.000
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tư chi	12.286.000.000	#####	5.836.000.000	600.000.000	500.000.000	450.000.000	450.000.000	800.000.000	800.000.000	700.000.000	550.000.000	550.000.000	500.000.000	550.000.000
2.1	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ														
	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ														
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ														
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở														
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng														
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề														
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên														
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
4	Chi hoạt động kinh tế														
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
5	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường														
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên														
II	Nguồn vốn viện trợ														

Kế toán trưởng

Phạm Thị Đoàn Trang

